BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 120/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2016*

THÔNG TƯ
Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và Tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Thông tư số 142/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và Tổ chức tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

ĐIỀU LỆ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 120/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thành lập theo Quyết định số 2933/QĐ-BTC ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *"Công ty"* là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam;

b) *"Chi nhánh"* là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ thực hiện một phần chức năng của Công ty theo phân cấp. Ngành, nghề kinh doanh của Chi nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

c) *"Luật Doanh nghiệp"* là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

d) *"Luật Đầu tư công"* là Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

đ) *"Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp"* là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014*;*

e) *"Người quản lý Công ty"* là Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Các từ và thuật ngữ khác đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những nội dung sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty:

a) Tên tiếng Việt: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam;

b) Tên viết tắt tiếng Việt: Công ty Xổ số điện toán Việt Nam;

c) Tên tiếng Anh: Vietnam Lottery One member Company Limited;

d) Tên viết tắt tiếng Anh: Vietnam Lottery Company/Vietlott.

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Trụ sở Công ty:

a) Công ty Xổ số điện toán Việt Nam có trụ sở chính đặt tại Hà Nội, các Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Cornerstone, số 16 Phan Chu Trinh - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội;

c) Website: www.vietlott.vn;

d) Số điện thoại: 046.268.6818 - Fax: 046.268.6800.

Điều 4. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Công ty có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

Trong quá trình kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán phải bảo đảm các mục tiêu sau:

a) Hiện đại hóa hoạt động xổ số, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của người dân;

b) Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư tại Công ty TNHH một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Kinh doanh các loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán trong phạm vi cả nước;

b) Kinh doanh các loại hình trò chơi giải trí có thưởng khác theo quy định của pháp luật

Điều 6. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng (năm trăm tỷ đồng), trong đó:

a) Vốn nhà nước cấp ban đầu: 300 tỷ đồng (ba trăm tỷ đồng);

b) Vốn bổ sung trong quá trình hoạt động kinh doanh: 200 tỷ đồng (hai trăm tỷ đồng) từ Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định.

Điều 7. Chủ sở hữu nhà nước và đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty

1. Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty. Bộ Tài chính theo phân công của Chính phủ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty.

2. Chủ tịch Công ty do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty để thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 8. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 9. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của các tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, điều lệ và nội quy của các tổ chức.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 11. Quyền của Công ty

1. Quyền về tổ chức bộ máy:

a) Tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao;

b) Thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính;

c) Căn cứ vào kế hoạch, chiến lược kinh doanh, Công ty xác định kế hoạch sử dụng lao động, chủ động tuyển, thuê, ký hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và các quyền khác của người sử dụng lao động theo các quy định của pháp luật lao động và các quy định khác của pháp luật;

d) Cử cán bộ của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, khảo sát theo quy định của pháp luật, ngoại trừ các đối tượng quy định tại Mục 1, Mục 2 và Mục 3 Chương IV Điều lệ này.

2. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính:

a) Tiếp nhận vốn từ chủ sở hữu, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để kinh doanh và thực hiện các hoạt động hợp pháp khác trong đó bao gồm thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

b) Được phép huy động vốn theo quy định của pháp luật để phục vụ cho hoạt động kinh doanh;

c) Được thuê tài sản (bao gồm cả hình thức thuê tài chính) để phục vụ hoạt động kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Công ty và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân theo đúng quy định của pháp luật;

d) Quản lý, sử dụng và định đoạt (cho thuê, thế chấp, cầm cố) các tài sản, nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn;

đ) Được sử dụng tài sản, tiền vốn, quyền sử dụng đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật có hiệu quả và phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

3. Quyền về kinh doanh và tổ chức kinh doanh:

a) Kinh doanh các lĩnh vực theo các mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với ngành, nghề kinh doanh do Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng và nhiệm vụ từng thời kỳ theo chiến lược kinh doanh được chủ sở hữu phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Tự chủ trong hoạt động kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. Công ty được phép lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán theo quy định của pháp luật để tổ chức kinh doanh có hiệu quả theo nguyên tắc không làm thay đổi hình thức sở hữu của Công ty. Đối tác hợp tác kinh doanh được chọn sau khi có sự chấp thuận của chủ sở hữu;

c) Kinh doanh các loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán trên phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức phân phối vé xổ số tự chọn số điện toán thông qua các thiết bị đầu cuối, điện thoại, internet theo kế hoạch kinh doanh được chủ sở hữu phê duyệt và phát triển mạng lưới phân phối thông qua việc lựa chọn đại lý theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số;

đ) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Tham gia, hợp tác với các tổ chức Hiệp hội về xổ số quốc tế, trong nước theo quy định.

5. Nghiên cứu và đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền việc sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán.

6. Các quyền khác quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 12. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn, tài nguyên, đất đai, tài sản và các nguồn lực khác được nhà nước giao để kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổn thất các nguồn vốn và tài sản của Công ty. Mọi biến động về vốn nhà nước đầu tư vào Công ty, Công ty phải báo cáo chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền khác để theo dõi, giám sát. Định kỳ hàng năm Công ty phải đánh giá mức độ bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại Công ty;

b) Đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác, chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ về tài chính với Ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ quản lý tài chính khác theo quy định pháp luật;

d) Theo dõi nợ phải thu, nợ phải trả theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại nợ, đôn đốc thu hồi nợ, xây dựng kế hoạch thanh toán nợ, cân đối dòng tiền bảo đảm thanh toán nợ; thanh toán các khoản nợ theo đúng thời hạn đã cam kết;

đ) Tổ chức quản lý, kiểm soát, điều hành nhằm sử dụng có hiệu quả vốn, các nguồn lực được Nhà nước giao và các nguồn lực khác trong hoạt động của Công ty.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã được cho phép trong Quyết định thành lập, Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b) Tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán phải thực hiện theo quy định pháp luật và quy định tại Thông tư số 136/2013/TT-BTC ngày 03/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có);

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động, thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ trúng thưởng theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo;

e) Công bố, công khai báo cáo tài chính hàng năm và các thông tin khác về hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu;

g) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong kinh doanh theo quy định của pháp luật;

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong thực hiện các quy định về bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, người quản lý Công ty và các cán bộ quản lý khác.

3. Chịu sự giám sát của chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu; tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

Chương III
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 13. Tổ chức thực hiện các quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty

1. Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

3. Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.

4. Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên. Phê duyệt chủ trương để Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

6. Quyết định quỹ tiền lương, thù lao hàng năm của người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật. Phê duyệt tiền thưởng của người quản lý Công ty trên cơ sở hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Công ty.

7. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch kinh doanh 05 năm và dài hạn trên 05 năm.

8. Quyết định chủ trương đầu tư, góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty con, công ty liên kết.

9. Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Công ty.

10. Ban hành Quy chế tài chính của Công ty; có ý kiến để Chủ tịch Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên.

11. Thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá

việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình quản lý, điều hành của người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 14. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ:

Chủ sở hữu có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ theo lộ trình sau khi cấp có thẩm quyền quyết định mức vốn điều lệ.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty:

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước tại Công ty có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;

b) Chủ sở hữu phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, chủ sở hữu yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, chủ sở hữu chỉ đạo Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IV
TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 15. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát và điều hành của Công ty gồm: Chủ tịch Công ty; Kiểm soát viên; Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, bộ máy giúp việc và Chi nhánh.

3. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động. Công ty phải báo cáo chủ sở hữu để tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ khi thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Mục 1. CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 16. Chức năng của Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

1. Đề nghị chủ sở hữu thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và phá sản Công ty. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Công ty.

2. Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

3. Chủ tịch Công ty quyết định về các nội dung sau đây:

a) Tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế tài chính của Công ty;

b) Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo Luật Đầu tư công;

c) Quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự dự án, hợp đồng cho thuê tài sản nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

d) Các hợp đồng cho vay, thuê tài sản có giá trị dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê tài sản nhưng giá trị còn lại của tài sản cho thuê không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công. Việc sử dụng tài sản để cho thuê phải tuân theo đúng các quy định của pháp luật;

đ) Quyết định các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp nhà nước tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

Phương thức, trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của chủ sở hữu và gửi quyết định đến chủ sở hữu để tổng hợp, giám sát. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty phải được lập căn cứ vào Kế hoạch chiến lược của Công ty, xu hướng phát triển của ngành, các thay đổi về mặt pháp lý, kết quả hoạt động của năm trước, các nhiệm vụ chiến lược hoặc các nhiệm vụ được giao trong năm kế hoạch, các điều kiện bên trong và bên ngoài Công ty. Kế hoạch hàng năm phải bao gồm các mục tiêu tài chính cụ thể;

g) Xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính dài hạn phù hợp với định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh doanh của Công ty đã được chủ sở hữu quyết định;

h) Quyết định phương án tổ chức kinh doanh, biên chế bộ máy quản lý Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này sau khi được chủ sở hữu chấp thuận về chủ trương;

i) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với các chức danh do Chủ tịch bổ nhiệm;

k) Đề nghị chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc. Đánh giá kết quả hoạt động của Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật;

l) Thông qua phương án nhân sự để Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc/Phó giám đốc Chi nhánh, Trưởng/Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương khác tại Công ty;

m) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, sản phẩm dịch vụ, tiếp thị và công nghệ của Công ty;

n) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án trích lập các quỹ sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty; phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh (nếu có); thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

o) Yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo và thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp phát hiện hoạt động của Công ty có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc trái với Điều lệ này;

p) Chủ tịch Công ty được quyền phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung quy định tại điểm b, c, n khoản này tại Quy chế tài chính và các quy định nội bộ của Công ty;

q) Tổ chức thực hiện các quyết định của chủ sở hữu Công ty;

r) Báo cáo chủ sở hữu kết quả và tình hình kinh doanh của Công ty;

s) Trình chủ sở hữu ban hành Quy chế tài chính của Công ty.

4. Chủ tịch Công ty quyết định sau khi trình chủ sở hữu phê duyệt các nội dung sau:

a) Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

c) Phương án huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này;

d) Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành Công ty con, Công ty liên kết của Công ty, sau khi đề nghị và được chủ sở hữu Công ty phê duyệt chủ trương;

đ) Phê duyệt Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên và ý kiến của chủ sở hữu;

e) Quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới, chấm dứt hoạt động các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty sau khi được chủ sở hữu phê duyệt chủ trương;

g) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty con 100% vốn điều lệ do Công ty đầu tư sau khi đề nghị và được chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

5. Tổ chức quản lý, theo dõi nợ phải thu theo từng đối tượng nợ, thường xuyên phân loại nợ, đôn đốc thu hồi nợ. Quản lý, theo dõi nợ phải trả, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của Công ty. Trường hợp quản lý

nợ dẫn đến thất thoát vốn chủ sở hữu hoặc bán nợ dẫn đến doanh nghiệp bị thua lỗ, mất vốn, mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản, phát sinh nợ phải trả quá hạn, nợ không có khả năng thanh toán thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm Chủ tịch Công ty, người có liên quan phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Chủ tịch Công ty quản lý, điều hành Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của chủ sở hữu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời chủ sở hữu khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

7. Chủ tịch Công ty thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty và được sự chấp thuận của chủ sở hữu Công ty; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 18. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và không được kiêm Tổng Giám đốc Công ty của Công ty mình và các doanh nghiệp khác. Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Chủ tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Công ty:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành;

c) Có trình độ đại học trở lên; có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp và có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh của Công ty;

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

e) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Chủ tịch Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên công ty;

g) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

h) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

3. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty;

d) Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty;

đ) Trong 02 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

e) Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Chủ tịch Công ty bị thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Có đơn xin từ chức và được chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;

b) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, thay thế, chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Mục 2. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 19. Chức năng của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, Quyết định của Chủ tịch Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 20. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc do chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chủ tịch công ty.

2. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

3. Chủ sở hữu quyết định miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;

đ) Trong 02 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

e) Tổng Giám đốc xin từ chức;

g) Không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận công việc;

h) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác;

i) Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

4. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc căn cứ vào quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Có trình độ đại học trở lên; có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp và có kinh nghiệm ít nhất 03 năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh của Công ty.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5. Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

7. Không được kiêm Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp khác.

8. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

9. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định của pháp luật.

Điều 22. Quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Tổ chức điều hành mọi hoạt động của Công ty; thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty và của chủ sở hữu Công ty; sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo phương án đã được phê duyệt.

2. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; quyết định phương án đầu tư, huy động vốn, các dự án đầu tư, góp vốn, phương án mua, bán, cho thuê, thanh lý tài sản của Công ty theo phân cấp của Chủ tịch Công ty.

3. Đề xuất, xây dựng trình Chủ tịch Công ty quyết định theo thẩm quyền hoặc để Chủ tịch Công ty trình chủ sở hữu quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hàng năm, phương án đầu tư của Công ty; tổ chức thực hiện kế hoạch này sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Xây dựng và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của chi nhánh và các đơn vị chuyên môn; soạn thảo, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Công ty sau khi Chủ tịch Công ty quyết định hoặc để Chủ tịch Công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư đã được phê duyệt của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện.

6. Đề nghị Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận đơn xin từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

7. Đánh giá Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật;

8. Xây dựng kế hoạch nhân sự, chế độ tiền lương, thưởng, tiêu chuẩn, chế độ về cán bộ, quy hoạch đào tạo của Công ty trình Chủ tịch Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện.

9. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận đơn xin từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc/Phó giám đốc Chi nhánh, Trưởng/Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương khác tại Công ty sau khi được Chủ tịch Công ty thông qua phương án, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty, chủ sở hữu Công ty theo đúng nguyên tắc và quy trình bổ nhiệm cán bộ được pháp luật quy định.

10. Tổ chức xây dựng, ban hành, thực hiện quy định hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật, quy chế nội bộ của Công ty phục vụ cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc.

11. Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty.

12. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.

13. Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm; kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; trình báo cáo quyết toán hàng năm; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

14. Quyết định quy chế trả lương, thù lao, thưởng cho người lao động và cán bộ quản lý trừ các chức danh do chủ sở hữu Công ty và Chủ tịch Công ty quyết định; thực hiện trả lương, thù lao, tiền thưởng cho người lao động và cán bộ quản lý trên cơ sở quy định của pháp luật về cơ chế tiền lương đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

15. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, quyết định của Chủ tịch Công ty.

Điều 23. Nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Tổng Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty trong phạm vi thẩm quyền được giao. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 24. Quan hệ giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công ty, Chủ sở hữu trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Tổng Giám đốc có thể báo cáo chủ sở hữu, nhưng trong khi chờ ý kiến của chủ sở hữu vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Mọi quyết định của Tổng Giám đốc trái với quyết định của Chủ tịch Công ty hoặc vượt thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch Công ty sẽ không có hiệu lực thi hành; đồng thời Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do không thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty và quyết định vượt thẩm quyền.

3. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh được Chủ tịch Công ty quyết định, Tổng Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

4. Chủ tịch Công ty phải gửi Báo cáo bằng văn bản về quyết định của Chủ tịch Công ty cho chủ sở hữu, cơ quan tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Sau khi nhận được Báo cáo đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của năm và kế hoạch tài chính cho năm tiếp theo của Công ty, chủ sở hữu rà soát lại kế hoạch tài chính do Công ty lập và có ý kiến chính thức bằng văn bản để Công ty hoàn chỉnh kế hoạch tài chính.

6. Tổng Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình chủ sở hữu Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

7. Trường hợp cuộc họp do Chủ tịch Công ty chủ trì để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến, nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Điều 25. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì chủ sở hữu có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của chủ sở hữu Công ty (nếu có).

Điều 26. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Tổng giám đốc:

a) Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

b) Phó Tổng giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền;

c) Số lượng Phó Tổng giám đốc không quá 05 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng giám đốc theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động sau khi có ý kiến của Chủ sở hữu.

2. Kế toán trưởng:

a) Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước Chủ tịch Công ty và trước pháp luật về thực

hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan;

b) Kế toán trưởng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện quy định trong Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 năm. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng áp dụng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Bộ máy giúp việc:

a) Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác;

b) Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận. Trong quá trình hoạt động, Tổng Giám đốc có thể đề nghị Chủ tịch Công ty xem xét, chấp thuận việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc và biên chế cán bộ để phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty;

c) Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 27. Chi nhánh của Công ty

1. Chi nhánh của Công ty là các đơn vị hạch toán phụ thuộc do Chủ tịch Công ty quyết định thành lập căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở phê duyệt chủ trương của chủ sở hữu.

2. Mỗi chi nhánh có Giám đốc, các Phó giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ. Tổng Giám đốc bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc các chi nhánh sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

3. Chi nhánh Công ty được tổ chức và hoạt động theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ và quy định nội bộ do Công ty ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty có quyền quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới, chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty sau khi được chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

Mục 3. KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 28. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền của chủ sở hữu Nhà nước, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam, theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan.

Mục 4. NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 29. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.

2. Tổ chức công đoàn Công ty.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế, quy định nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm;

đ) Đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; bầu Ban Thanh tra nhân dân.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người quản lý Công ty và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 31. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 6 của Điều lệ này có thể điều chỉnh trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu Công ty quyết định điều chỉnh vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Trường hợp điều chỉnh tăng, mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 03 năm kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt mức vốn điều lệ.

2. Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh mức vốn điều lệ và gửi đến chủ sở hữu để thẩm định. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 32. Quản lý tài chính Công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Bộ Tài chính ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn người đại diện của công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán và những nội dung khác có liên quan.

Chương VI
TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức lại Công ty

1. Việc tổ chức lại Công ty do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

2. Trường hợp tổ chức lại Công ty dẫn đến thay đổi hình thức pháp lý, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ thì Công ty phải làm thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký bổ sung với cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Hình thức, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 34. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của chủ sở hữu Công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của chủ sở hữu Công ty phù hợp với quy định pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 35. Giải thể Công ty

1. Công ty bị giải thể theo quyết định của chủ sở hữu.

2. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Hình thức Công ty sẽ chấm dứt khi diễn ra một trong các trường hợp sau:

a) Công ty bị giải thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Công ty không còn đáp ứng các điều kiện tồn tại theo quy định của pháp luật về Doanh nghiệp nhà nước và phải giải thể theo Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VII
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 37. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty. Việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty được thực hiện theo quy định nội bộ do Công ty ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

Điều 38. Báo cáo và thông tin cho chủ sở hữu

Chủ tịch Công ty lập và gửi chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

1. Báo cáo kế hoạch và các vấn đề phát sinh có thể tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty.

2. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh được Chủ tịch Công ty quyết định, Công ty thực hiện việc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ hàng quý, hàng năm và lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp gửi chủ sở hữu theo quy định pháp luật về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

3. Cuối kỳ kế toán (quý, năm), Công ty phải tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật hiện hành; lập, ghi chép chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính. Báo cáo tài chính của Công ty phải được kiểm toán trước khi nộp cho chủ sở hữu và trước khi công khai theo quy định pháp luật hiện hành. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính, thống kê và việc thực hiện công khai tài chính.

4. Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thực hiện Quyết định của Chủ tịch Công ty; kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).

5. Các dự án đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

6. Kết quả giám sát nội bộ.

7. Ngoài các báo cáo tài chính, thống kê định kỳ lập và gửi theo quy định, Công ty phải thực hiện lập, gửi các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước; trường hợp Công ty có khoản vay trong nước và vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh, Công ty phải thực hiện lập và gửi báo cáo theo các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý nợ được Chính phủ bảo lãnh.

8. Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 39. Công khai thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật. Việc công bố thông tin do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Công ty, trực tiếp là người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Công ty phải thực hiện công bố thông tin định kỳ và/hoặc bất thường theo quy định pháp luật về doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và quy định đặc thù của doanh nghiệp kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán.

3. Đối với các chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư có nội dung quan trọng, liên quan hoặc ảnh hưởng đến bí mật và an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh, Công ty báo cáo chủ sở hữu nhà nước quyết định việc công bố nhằm tránh việc lạm dụng các quy định về nội dung bí mật làm hạn chế tính công khai, minh bạch về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

4. Bộ Tài chính, Chủ tịch Công ty có trách nhiệm phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Công ty theo thẩm quyền; bảo đảm tính công khai, minh bạch và kịp thời của các thông tin được công bố.

5. Công ty phải báo cáo Bộ Tài chính và công bố công khai các thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 1 Điều 109 Luật Doanh nghiệp.

6. Biểu mẫu, nội dung, thời gian, trình tự, thủ tục và trách nhiệm công khai thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

7. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 40. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Chủ sở hữu Công ty ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 41. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế cho Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 142/2012/TT-BTC ngày 22/8/2012 của Bộ Tài chính.

Điều 44. Phạm vi thi hành

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu